



**Lenovo IdeaPad L340-17IRH Gaming Intel® Core™ i5 i5-9300H
Laptop 43,9 cm (17.3") Full HD 8 GB DDR4-SDRAM 512 GB SSD
NVIDIA® GeForce® GTX 1650 Wi-Fi 5 (802.11ac) Windows 10
Home Tiếng Đức Màu đen**

Nhãn hiệu : Lenovo

Họ sản phẩm: IdeaPad

Mã sản phẩm: 81LL0091GE

Tên mẫu : ideapad L340-17IRH
Gaming

Lenovo IdeaPad L340-17IRH Gaming. Sản Phẩm: Laptop, Hệ số hình dạng: Loại gấp. Họ bộ xử lý: Intel® Core™ i5, Model vi xử lý: i5-9300H, Tốc độ bộ xử lý: 2,4 GHz. Kích thước màn hình: 43,9 cm (17.3"), Kiểu HD: Full HD, Độ phân giải màn hình: 1920 x 1080 pixels. Bộ nhớ trong: 8 GB, Loại bộ nhớ trong: DDR4-SDRAM. Tổng dung lượng lưu trữ: 512 GB, Phương tiện lưu trữ: SSD. Model card đồ họa on-board: Intel® UHD Graphics 630. Hệ điều hành cài đặt sẵn: Windows 10 Home. Màu sắc sản phẩm: Màu đen



Thiết kế		hệ thống mạng	
Sản Phẩm *	Laptop	Bluetooth	✓
Màu sắc sản phẩm *	Màu đen	Phiên bản Bluetooth	4.2
Hệ số hình dạng *	Loại gấp	Mạng Không dây Diện Rộng (WWAN)	Chưa cài đặt
Vật liệu vỏ bọc	Acrylonitrile butadiene styrene (ABS), Polycarbonat (PC)	Cổng giao tiếp	
Màn hình		Số lượng cổng USB 3.2 Gen 1 (3.1 Gen 1) Type-A *	2
Kích thước màn hình *	43,9 cm (17.3")	Số lượng cổng USB 3.2 Gen 1 (3.1 Gen 1) Type-C *	1
Độ phân giải màn hình *	1920 x 1080 pixels	Cổng Ethernet LAN (RJ-45)	1
Màn hình cảm ứng *	✗	Số lượng cổng HDMI *	1
Kiểu HD	Full HD	Phiên bản HDMI	2.0
Loại bảng điều khiển	IPS	Cổng kết hợp tai nghe/mic	✓
Đèn LED phía sau	✓	Hiệu suất	
Tỉ lệ khung hình thực	16:9	Chipset bo mạch chủ	Intel® HM370
Độ sáng màn hình	300 cd/m²	Bàn phím	
Bộ xử lý		Thiết bị chỉ điểm	Chuột cảm ứng
Hãng sản xuất bộ xử lý *	Intel	Bàn phím số *	✓
Họ bộ xử lý *	Intel® Core™ i5	Bàn phím có đèn nền	✓
Thế hệ bộ xử lý	9th gen Intel® Core™ i5	Màu đèn nền bàn phím	Màu xanh lơ
Model vi xử lý *	i5-9300H	Ngôn ngữ bàn phím	Tiếng Đức
Số lõi bộ xử lý	4	Phần mềm	
Các luồng của bộ xử lý	8	Cấu trúc hệ điều hành	64-bit
Tần số turbo tối đa	4,1 GHz	Hệ điều hành cài đặt sẵn *	Windows 10 Home
Tốc độ bộ xử lý *	2,4 GHz	Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Tốc độ bus hệ thống	8 GT/s	Công nghệ Intel® My WiFi (Intel® MWT)	✓
Bộ nhớ cache của bộ xử lý	8 MB	Công nghệ Bảo vệ Danh tính Intel® (Intel® IPT)	✓
Dòng bộ nhớ cache CPU	Smart Cache	Công nghệ Siêu Phân luồng Intel® (Công nghệ Intel®)	✓
Đầu cắm bộ xử lý	BGA 1440	Công nghệ Intel® Turbo Boost	2.0
Bộ xử lý quang khắc (lithography)	14 nm	Công nghệ Enhanced Intel® SpeedStep	✓
Các chế độ vận hành của bộ xử lý	64-bit	Công nghệ Intel® Clear Video HD (Intel® CVT HD)	✓
Tên mã bộ vi xử lý	Coffee Lake	Công nghệ Intel® Clear Video	✓
Công suất thoát nhiệt TDP	45 W		
TDP-down có thể cấu hình	35 W		
Tjunction	100 °C		
Số lượng tối đa đường PCI Express	16		
Phiên bản PCI Express	3.0		
Cấu hình PCI Express	1x16, 2x8, 1x8+2x4		

Bộ nhớ		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Bộ nhớ trong *	8 GB	Công nghệ InTru™ 3D	✓
Loại bộ nhớ trong	DDR4-SDRAM	Công nghệ Đồng bộ nhanh video của Intel®	✓
Tốc độ xung nhịp bộ nhớ	2400 MHz	Công nghệ Intel Flex Memory Access	✓
Khe cắm bộ nhớ	1x SO-DIMM	Hướng dẫn mới cho Intel® AES (Intel® AES-NI)	✓
Bộ nhớ trong tối đa *	16 GB	Công nghệ Thực thi tin cậy Intel® VT-x của Intel với công nghệ Bảng Trang Mở rộng (EPT)	✗
Dung lượng		Khóa An toàn Intel	✓
Tổng dung lượng lưu trữ *	512 GB	Intel® TSX-NI	✗
Phương tiện lưu trữ *	SSD	Chương trình Nền tảng Hình ảnh Ổ định của Intel® (SIPP)	✗
Tổng dung lượng ổ cứng SSD	512 GB	Intel® OS Guard	✓
Số lượng ổ SSD được trang bị	1	Mở Rộng Bảo Vệ Phần Mềm Intel® (Intel® SGX)	✓
Dung lượng ổ cứng thể rắn (SSD)	512 GB	Kiến trúc Intel® 64	✓
Chuẩn giao tiếp ổ cứng thể rắn (SSD)	NVMe, PCI Express	Tính năng bảo mật Execute Disable Bit	✓
NVMe	✓	Trạng thái Chờ	✓
Loại ổ đĩa quang *	✗	Công nghệ Theo dõi nhiệt	✓
Đầu đọc thẻ được tích hợp	✗	Kích cỡ đóng gói của vi xử lý	42 x 28 mm
Đồ họa		Hỗ trợ tài liệu hướng dẫn	SSE4.1, SSE4.2, AVX 2.0
Model card đồ họa rời *	NVIDIA® GeForce® GTX 1650	Cấu hình bộ xử lý trung tâm (tối đa)	1
Bộ nhớ card đồ họa rời	4 GB	Các tùy chọn nhúng sẵn có	✗
Loại bộ nhớ card đồ họa rời	GDDR5	Intel® Virtualization Technology for Directed I/O (VT-d)	✓
Card đồ họa on-board *	✓	Công nghệ Intel Virtualization (VT-x)	✓
Nhà sản xuất bo mạch GPU	Intel	ID ARK vi xử lý	191075
Card đồ họa rời *	✓	Pin	
Họ card đồ họa on-board	Intel® UHD Graphics	Công nghệ pin	Lithium Polymer (LiPo)
Model card đồ họa on-board *	Intel® UHD Graphics 630	Công suất pin *	45 Wh
Tần số cơ bản card đồ họa on-board	350 MHz	Tuổi thọ pin (tối đa)	9 h
Tần số động card đồ họa on-board (tối đa)	1050 MHz	Sạc nhanh	✓
Bộ nhớ tối đa của card đồ họa on-board	64 GB	Điện	
Phiên bản DirectX của card đồ họa on-board	12.0	Công suất của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	135 W
Phiên bản OpenGL của card đồ họa on-board	4.5	Giắc cắm đầu vào DC	✓
ID card đồ họa on-board	0x3E9B	Bảo mật	
Âm thanh		Khe cắm khóa cáp	✓
Hệ thống âm thanh	Dolby Audio	Đầu đọc dấu vân tay	✗
Số lượng loa gắn liền	2	Trusted Platform Module (TPM)	✓
Công suất loa	1,5 W	Mã pin bảo vệ	✓
Gắn kèm loa siêu trầm	✗	Bảo vệ bằng mặt khóa	HDD, Khởi động, Supervisor
Micrô gắn kèm	✓	Chứng nhận	
Số lượng micrô	2	Các loại giấy chứng nhận phù hợp	RoHS
Máy ảnh		Chứng nhận	ErP lot3
Camera trước	✓	Tính bền vững	
Độ phân giải camera trước	1 MP	Chứng chỉ bền vững	NGÔI SAO NĂNG LƯỢNG
Loại độ phân giải HD camera trước	HD	Trọng lượng & Kích thước	
Camera riêng tư	✓	Chiều rộng	413 mm
Loại riêng tư	Nấp che camera Privacy shutter	Độ dày	284,7 mm
hệ thống mạng		Chiều cao	25,3 mm
Tiêu chuẩn Wi-Fi *	Wi-Fi 5 (802.11ac)	Trọng lượng *	2,78 kg
Chuẩn Wi-Fi	802.11a, 802.11b, 802.11g, Wi-Fi 4 (802.11n), Wi-Fi 5 (802.11ac)		
Kết nối mạng di động *	✗		
Loại ăngten	1x1		
Kết nối mạng Ethernet / LAN	✓		
Tốc độ truyền dữ liệu mạng cục bộ (LAN) Ethernet	10,100,1000 Mbit/s		



0194552971991



194552971991

Catalog Object Cloud



Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.